

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293 /2020/HNGĐ - ST
Ngày: 30 - 12 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Hoàn

2. Ông Lưu Minh Sửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T không tham gia phiên
tòa**

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/ 12/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị G, sinh năm 1970

Nơi ĐKKHKT: Thôn 8, xã N, huyện N, T; có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Bảo M, sinh năm 1954

Nơi ĐKKHKT: Xóm 7, xã Q, huyện T, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/10/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Vũ Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị G và anh M tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và đi đến hôn nhân, có tổ chức cưới theo phong tục và làm đăng ký kết hôn 11/4/2006. tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 11 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong sinh hoạt gia đình. Đến tháng 6 năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: chị G xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Bảo K, sinh ngày 16/9/2007 hiện tại cháu đang ở với chị. Nguyên vọng của chị là xin được nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung .

Về tài sản và công nợ: chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 15/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hoàng Bảo M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị G tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có tổ chức cưới và làm đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh T vào ngày 11/4/2006; Trong quá trình chung sống thì tình cảm vợ chồng hạnh phúc, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Được 11 năm thì tình cảm vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không tin tưởng nhau. Quan điểm của anh M là mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, trường hợp chị G nhất quyết đòi ly hôn thì anh giành quyền quyết định cho chị G.

Về con chung: Anh M xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Bảo K, sinh ngày 16/9/2007 hiện tại cả con đang ở với chị G. Quan điểm của anh M là nếu vợ chồng phải ly hôn thì anh M xin được nuôi cháu nhưng không đề cập đến việc ai là người cấp dưỡng nuôi cháu.

Về tài sản: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Bảo K, sinh ngày 16/9/2007. Hiện nay con chung đang ở với chị G tại nhà mẹ đẻ chị G ở thôn 8, xã N, huyện N, T.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2020 cháu Hoàng Bảo K trình bày: cháu là con của bố M và mẹ G, nguyên vọng của cháu là mong muốn Bố mẹ được đoàn tụ cháu, nếu Bố mẹ không đoàn tụ thì nguyên vọng của cháu là muốn được ở với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị G khởi kiện đề nghị giải quyết xin được ly hôn với anh Hoàng Bảo M, có hộ khẩu thường trú tại: Xóm 7, xã Q, huyện T, tỉnh T; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị đơn là anh Hoàng Bảo M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị G và anh Hoàng Bảo M tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/4/2006, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh M là hôn nhân hợp

pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong sinh hoạt gia đình. Nay chị G có đơn yêu cầu giải quyết xin được ly hôn với anh M. Quá trình giải quyết vụ án, chị G một mực đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn; còn anh M có ý kiến không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh M không thể hiện được mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa chị Gấm và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân đã không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị G, xử cho chị Vũ Thị Gấm được ly hôn với anh Hoàng Bảo M.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị G và anh Hoàng Bảo M có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Bảo K, sinh ngày 16/9/2007.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con chung của chị G thấy rằng: chị G có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con và hiện tại đang nuôi dưỡng cháu Kiên; Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận yêu cầu của chị G, giao con chung là cháu K cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: chị G không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là sự tự nguyện của chị G và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[4] Về phần tài sản và công nợ: Chị Vũ Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Hoàng Bảo M cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. *Về hôn nhân:* Xử cho chị Vũ Thị G được ly hôn với anh Hoàng Bảo M.

2. *Về con chung:* Chị Vũ Thị G và anh Hoàng Bảo M có 01 (một) con chung

là cháu Hoàng Bảo Kiên, sinh ngày 16/9/2007.

Giao con chung là cháu Hoàng Bảo K, sinh ngày 16/9/2007 cho chị Vũ Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hoàng Bảo M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng Bảo M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản và công nợ*: Không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Vũ Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị G đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0006213 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị Vũ Thị G đã nộp đủ tiền án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh T;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Hồng Đức

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Vũ Thị Gấm được ly hôn với anh Hoàng Bảo M.

2. *Về con chung*: Chị Vũ Thị Gấm và anh Hoàng Bảo M có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Bảo Kiên, sinh ngày 16/9/2007.

Giao con chung là cháu Hoàng Bảo Kiên, sinh ngày 16/9/2007 cho chị Vũ

Thị Gấm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hoàng Bảo M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng Bảo M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản và công nợ*: Không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Vũ Thị Gấm phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Gấm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0006213 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị Vũ Thị Gấm đã nộp đủ tiền án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Trọng Hoàn

Lưu Minh Sửu

Cao Hồng Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Trọng Hoàn

Lưu Minh Sử

Cao Hồng Đức